

Bản án số: 84/2018/ HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 7 năm 2018

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Độ.

2. Đoàn Thị Dịu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Cán bộ TAND Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định .

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng – KSV.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Văn T - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P - sinh năm 1991.

ĐKHKT: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện đang ở: TDP B, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh T có mặt, chị P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Ngô văn T trình bày:

Anh T và chị Nguyễn Thị P kết hôn ngày 30/11/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là không hợp nhau từ tháng 4/2016 đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh T xác

định tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị P.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Ngô Nhật L sinh ngày 17/10/2012 và Ngô Thị Thu P sinh ngày 01/8/2015, hiện hai cháu đang ở với chị P, anh T có nguyện vọng xin được nuôi cháu L và để chị P nuôi cháu P, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung .

Về tài sản chung, công nợ không có, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh đã tiến hành triệu tập chị P nhiều lần và trực tiếp đến nhà bố mẹ chị P tổng đạt thông báo hòa giải và giải thích quyền và nghĩa vụ của chị P khi tham gia tố tụng nhưng gia đình không hợp tác, chị P cố tình lẩn tránh. Ngày 29/5/2018 Tòa án đã làm việc với UBND TT C và được UBND cho biết đã cử cán bộ trực tiếp đến gia đình giao các thông báo và giấy triệu tập đương sự cho chị P nhưng gia đình và chị P không chấp hành và lẩn tránh do vậy UBND TT C đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Anh T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn chị P. Về con chung; anh T có nguyện vọng xin được nuôi cháu L và để chị P nuôi cháu P, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ không có, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục thụ lý vụ án và các thủ tục tố tụng khác TAND huyện Trục Ninh đã tiến hành đầy đủ đảm bảo theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các đương sự.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Văn T đối với chị Nguyễn Thị P. Về con chung, giao anh T được quyền nuôi cháu Ngô Nhật L, giao chị P được quyền nuôi cháu Ngô Thị Thu P, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản và các vấn đề khác không có, không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa - Hội đồng xét xử nhận định :

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh đã tiến hành các quy trình tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, triệu tập, hòa giải, chị P đã biết nhưng cố tình lẩn tránh không chấp hành do vậy Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh căn cứ qui định pháp luật giải quyết vắng mặt.

Anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị P có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, từ tháng 4/2016 đến nay anh T và chị P sống ly thân. Nay anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị P. HĐXX xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh T và chị P đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, như vậy là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh T và chị P có hai con chung tên Ngô Nhật L sinh ngày 17/10/2012 và Ngô Thị Thu P sinh ngày 01/8/2015. Hiện hai cháu đang ở với chị P, trong quá trình Tòa án giải quyết chị P không có ý kiến gì về việc giải quyết nuôi con chung. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh T, giao anh T được quyền nuôi cháu Ngô Nhật L, giao chị P được quyền nuôi cháu Ngô Thị Thu P, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung như vậy là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật HNGĐ năm 2014.

Tài sản và các vấn đề khác: Anh T không yêu cầu. HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/2/2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Xử cho anh Ngô Văn T ly hôn chị Nguyễn Thị P.

2. Về con chung: Giao anh T được quyền nuôi cháu Ngô Nhật L sinh ngày 17/10/2012 và giao chị P được quyền nuôi cháu Ngô Thị Thu P sinh ngày 01/8/2015, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị P có nghĩa vụ giao cháu Ngô Nhật L cho anh Ngô Văn T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí: Anh T phải nộp án phí 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000995 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh (Anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản
- VKSND huyện Trục Ninh: 2 bản
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh: 1 bản
- UBND xã: 1 bản
- Đương sự: 2 bản
- Lưu HSVA; VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Mai Xuân Mạnh